

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình;

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:**
Ông Đỗ Quang Khải, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Cẩm V, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Ấp P, xã PT, huyện TB, thành phố V, có mặt;

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn T, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn (chị Nguyễn Cẩm V) trình bày: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 12 năm 2021. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc được 01 năm đầu thì mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng

không thành, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 tháng 2023 đến nay, mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị V yêu cầu được ly hôn anh T. Anh chị có 01 con chung là Trần Thảo V1, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2022. Khi ly hôn, chị V đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con chị xin tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị tự thỏa thuận về T sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, yêu cầu anh T giao nộp bản tự khai, T liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án và triệu tập anh T đến làm việc nhưng anh T đều không thực hiện.

T liệu xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: Chị V, anh T tự nguyện kết hôn với nhau theo quy định. Anh chị chung sống hoà thuận với nhau khoảng hơn 01 năm thì mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ cuối năm 2023 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Anh chị có 01 con chung như chị V khai. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay con chung của anh chị do chị V nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Trường hợp anh chị phải ly hôn, Toà án nên giao cháu V1 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo tâm lý, sinh hoạt và điều kiện về mọi mặt của cháu V1.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân, mâu thuẫn tình cảm giữa chị V và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh T; giao con chung Trần Thảo V1, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2022 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng cho con và T sản chung do đương

sự không yêu cầu. Chị V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; chị V, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Cẩm V thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, anh T có nơi cư trú tại thôn Đồn Nam, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm V và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng vào ngày 14 tháng 12 năm 2021 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng anh chị căng thẳng, chị V yêu cầu được ly hôn anh T. Xét thấy, lời khai của chị V hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh tại gia đình và địa phương, sự phù hợp đó thể hiện anh chị chỉ chung sống hoà thuận với nhau được khoảng 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau, tình cảm ngày càng rạn nứt, trầm trọng nên đã sống ly thân tháng 12 năm 2023 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh T không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị V, chị V khẳng định không còn tình cảm với anh T. Do đó đủ căn cứ xác định tình trạng vợ chồng chị V và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho chị V được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con là Trần Thảo V1, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2022. Khi ly hôn chị V đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi

dưỡng. Xét thấy, chị V là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu V1 do chị V nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Chị V hiện có nghề nghiệp, thu nhập, nơi ở ổn định, đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V1; quá trình giải quyết vụ án anh T không có quan điểm về người trực tiếp nuôi con. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con Trần Thảo V1, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2022 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Thời hạn nuôi con kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về T sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, chị V phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị V, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Cẩm V

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Cẩm V được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thảo V1, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2022. Không giải quyết việc cấp dưỡng cho con

do đương sự không yêu cầu. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2025 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về T sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Cẩm V phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Chị V đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009189 ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được niêm yết, thông báo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Vĩnh Quang, huyện Tiên Lãng (ĐKKH số 47/2021);
- Đương sự (Đề thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Bình

Nguyễn Hữu Bình

Phạm Thị Huyền Trang